

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
của Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Xanh Hà tại Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 238/GP-UBND ngày 12/6/2015 và số 185/GP-UBND ngày 21/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1110/TTr-STNMT ngày 28/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Xanh Hà tại Thanh Hóa theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 238/GP-UBND ngày 12/6/2015 và số 185/GP-UBND ngày 21/10/2020 của UBND Chủ tịch UBND tỉnh, với các nội dung chính như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Xanh Hà tại Thanh Hóa.

Địa chỉ: Thôn Đông Hải, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Mã số thuế: 2300 241 641 - 001.

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: Khai thác nước dưới đất phục vụ hoạt động của khách sạn Xanh Hà ACB, vị trí nằm trong khu đất của đơn vị tại thôn Đông Hải, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Chỉ phục vụ hoạt động của khách sạn Xanh Hà ACB thuộc Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Xanh Hà tại Thanh Hóa; không thực hiện việc kinh doanh nước bán ra ngoài phạm vi công ty.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

$G = 70.000 \text{ đồng/m}^3$ (đối với nước dưới đất dùng cho kinh doanh dịch vụ).

5. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

- Theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 238/GP-UBND ngày 12/6/2015: Thời gian tính tiền từ ngày 01/9/2017 (ngày Nghị định 82/2017/NĐ-CP của chính phủ có hiệu lực thi hành) đến ngày 11/6/2020 (ngày hết hiệu lực của giấy phép) với tổng thời gian khai thác trong mùa du lịch từ tháng 5 đến tháng 9 hàng năm là 378 ngày (lưu lượng $90 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$) và tổng thời gian khai thác đối với các tháng còn lại là 636 ngày (lưu lượng $5 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$).

$$W_1 = (378 \text{ ngày} \times 90 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}) + (636 \text{ ngày} \times 5 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}) = 37.200 \text{ m}^3.$$

- Theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 185/GP-UBND ngày 21/10/2020: Thời gian tính tiền từ ngày 12/6/2020 đến hết ngày 20/10/2025 (ngày hết hiệu lực của giấy phép) với tổng thời gian khai thác đối với mùa du lịch 3 tháng hè từ tháng 5 đến tháng 7 hàng năm là 510 ngày (lưu lượng $15 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$) và tổng thời gian khai thác đối với các tháng còn lại là 1.446 ngày (lưu lượng $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$).

$$W_2 = (510 \text{ ngày} \times 15 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}) + (1.446 \text{ ngày} \times 1 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}) = 9.096 \text{ m}^3.$$

6. Hệ số điều chỉnh (K): $K = 1 + (0,3 + 0 + 0,1) = 1,4$;

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

$M = 2,0 \%$ (Mức thu dùng cho hoạt động kinh doanh, dịch vụ);

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

$$T = (W_1 + W_2) \times G \times K \times M = (37.200 + 9.096) \text{ m}^3 \times 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 2\% = 90.740.160 \text{ đồng}.$$

(Bằng chữ: Chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn một trăm sáu mươi đồng).

9. Phương án nộp tiền: Nộp hàng năm và phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2020 (=2017+2018+2019+2020): 74.762.264 đồng;

- Số tiền phải nộp hàng năm tiếp theo (2021-2024): 3.326.829 đồng;

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng 2025 (tính đến hết ngày 20/10/2025): 2.670.580 đồng.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa.

11. Trường hợp có vướng mắc, Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Xanh Hà tại Thanh Hóa liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trước ngày 15/12*); đồng thời chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính và các ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Ban hành thông báo đến Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Xanh Hà tại Thanh Hóa về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách Nhà nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này;

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (*nếu có*) và gửi Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Xanh Hà tại Thanh Hóa tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành;

- Định kỳ hàng năm (*trước ngày 15/12*) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Xanh Hà tại Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Xanh Hà tại Thanh Hóa gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa để theo dõi;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật;

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Xanh Hà tại Thanh Hóa phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

4. UBND thị xã Nghi Sơn; UBND phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn; Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Xanh Hà tại Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Lưu: VT, NN, KTTC.
- QD 20.44620

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi